

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI AN  
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG LÂM**



**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC – HPCM  
KHỐI 3 TUỔI**

**Năm học: 2024-2025**

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH ĐỘ TUỔI 3 TUỔI

| TT | Mục tiêu năm                                               |       | Nội dung năm |       | Phát triển chương trình | Thuộc lĩnh vực | Phân bổ nguyên bản theo sách chương trình GDMN | Phân bổ theo thực tế của nhà trường |
|----|------------------------------------------------------------|-------|--------------|-------|-------------------------|----------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|
|    | Mục tiêu                                                   | Nguồn | Nội dung     | Nguồn |                         |                |                                                | 3T                                  |
|    | I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT                   |       |              | #     | #                       | #              | #                                              | #                                   |
|    | A. Phát triển vận động                                     |       |              | #     | #                       | #              | #                                              | #                                   |
|    | 1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp |       |              | #     | #                       | #              | #                                              | #                                   |

|   |                                                                                                                                                         |      |                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |  |          |    |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
| 1 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 1:<br>- HH: Gà gáy; Tay: Hai tay đưa lên cao, ra trước, dang ngang<br>Chân: Đứng khụy gối/ Bụng: Đứng cúi về phía trước/ Bật: Bật tại chỗ                                                          | NDCT |  | Thể chất | 3T | x |
|   |                                                                                                                                                         | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 2:<br>- HH: Thổi nơ/ Tay: Đưa từng tay một lên cao hạ xuống / Bụng: Cúi về trước, ngả người ra sau<br>Chân: Ngồi xổm đứng lên Bật: Bật tách chụm chân tại chỗ                                      | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |
|   |                                                                                                                                                         | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 3:<br>HH: Gà gáy / Tay: hai cánh tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau/ Bụng: Đứng cúi về phía trước / Chân: Đưa từng chân một vuông góc ra phía trước/ Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |

|  |  |      |                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |  |          |    |   |
|--|--|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
|  |  | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 4:<br>HH: Gà gáy / Tay: hai cánh tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau/ Bụng: Đứng cúi về phía trước / Chân: Đưa từng chân một vuông góc ra phía trước/ Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 5:<br>HH: Máy bay kêu ù ù../ Tay: Đưa tay ra trước sang ngang hạ xuống/ Bụng: Nghiêng người sang 2 bên/ Chân: Đứng nâng cao chân, gập gối/ Bật: bật tách - chụm chân tại chỗ                       | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 6:<br>- HH: Thổi nơ; Tay: Hai tay đưa lên cao, ra trước, dang ngang /Bụng: Đứng quay sang 2 bên/ Chân: Đưa từng chân lên cao hạ xuống/ Bật: Bật tiến về phía trước                                 | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 7:<br>HH: Hít vào thở ra/ Tay: Đưa từng tay một lên cao hạ xuống / Bụng: Cúi về phía trước<br>Chân: Ngồi xổm đứng lên Bật: Bật tách chụm chân tại chỗ                                              | TLHD |  | Thể chất | 3T | x |

|   |                                                                               |      |                                                                                                                                                                                                                                                       |      |   |          |    |   |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|----------|----|---|
|   |                                                                               | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 8: HH: Gà gáy/Tay: Hai tay đưa lên cao, ra trước, dang ngang /Chân: Đứng khụy gối/ Bụng: Đứng nghiêng người sang 2 bên/ Bật: Bật lên trước, lùi lại, sang bên                         | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
|   |                                                                               | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 9: Bài 9: HH:Tàu hỏa tu tu/ Tay: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên/ Bụng: Cúi về phía trước, nả người ra sau/Chân: Ngồi xôm đứng lên liên tục/ Bật: Bật tiến về phía trước | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
|   |                                                                               | KQMĐ | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục. Bài tập số 10: HH: Thổi nơ/ Tay: hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao/ Bụng: Đứng quay người sang 2 bên/ Chân: Đứng khuyu gối/ Bật: Bật tại chỗ                                                   | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
|   | 2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động             |      |                                                                                                                                                                                                                                                       | #    | # | #        | #  | # |
|   | * Vận động: đi, chạy                                                          |      |                                                                                                                                                                                                                                                       | #    | # | #        | #  | # |
| 2 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiềng gót liên tục 3m    | KQMĐ | Đi kiềng gót liên tục 3m                                                                                                                                                                                                                              | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 3 | Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh khoảng 3-4 lần | KQMĐ | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh                                                                                                                                                                                                                     | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |

|    |                                                                                                       |           |                                                |           |   |                 |           |   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|-----------|---|-----------------|-----------|---|
| 4  | Kiểm soát được vận động đi liên tục trong đường có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài              | NDCT      | Đi thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc        | NDCT      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 5  | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m                        | KQMĐ      | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m                   | NDCT      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 6  | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m và bật xa              | KQMĐ      | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, bật xa           | TLHD      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 7  | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát       | KQMĐ      | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, đầu đội túi cát  | NDCT      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 8  | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, bò chui qua cổng      | <b>ĐP</b> | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, bò chui qua cổng | <b>ĐP</b> |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 9  | Kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh                                  | KQMĐ      | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh            | KQMĐ      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 10 | Kiểm soát được vận động chạy liên tục trong đường rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc không chệch ra ngoài | KQMĐ      | Chạy thay đổi hướng theo 3-4 điểm zíc zắc      | TLHD      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 11 | Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng                                                               | KQMĐ      | Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng             | TLHD      |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 12 | <b>Đá bóng ra xa được khoảng 1,5m</b>                                                                 | <b>ĐP</b> | <b>Đá bóng</b>                                 | <b>ĐP</b> | x | <b>Thể chất</b> | <b>3T</b> | x |

|    | <b>* Vận động: Bò trườn trèo</b>                                                                     |      |                                                                                 | #           | # | #               | #         | # |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|---|-----------------|-----------|---|
| 13 | Bò/trườn theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài                           | KQMĐ | Bò theo hướng thẳng trong đường hẹp (3m x 0,4m)                                 | KQMĐ        |   | <b>Thể chất</b> | 3T        | x |
| 14 | Trườn chui qua dây cách sàn 40cm mà không bị chạm                                                    | KQMĐ | Trườn chui qua dây cao cách sàn 40cm                                            | TLHD        |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 15 | <b>Đi được theo đường zíc zắc và trườn về phía trước</b>                                             | NDCT | Đi theo đường zíc zắc trườn về phía trước                                       | <b>TLHD</b> | x | <b>Thể chất</b> | <b>3T</b> | x |
| 16 | Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) không chệch ra ngoài | NDCT | Bò theo đường zíc zắc (rộng 50cm, có 3-4 điểm zíc zắc, mỗi điểm cách nhau 2,5m) | TLHD        |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 17 | Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm) không chạm cổng                                               | NDCT | Bò chui qua cổng (cao 40cm, rộng 40cm)                                          | NDCT        |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 18 | Giữ được thăng bằng khi bước lên, xuống bậc cao 30cm                                                 | TLHD | Bước lên, xuống bậc cao 30cm                                                    | TLHD        |   | Thể chất        | 3T        | x |
| 19 | Trẻ thể hiện khéo trong thực hiện bài tập                                                            | NDCT | Trườn về phía trước                                                             | NDCT        |   | Thể chất        | 3T        | x |
|    | <b>Vận động tung ném bắt</b>                                                                         |      |                                                                                 | #           | # | #               | #         | # |
| 20 | Tung bắt bóng với cô 3 lần liên không rơi bóng với khoảng cách 2,5 m                                 | KQMĐ | Tung bóng với cô ở khoảng cách xa 2,5m                                          | NDCT        |   | Thể chất        | 3T        | x |

|    |                                                                                        |      |                                                           |      |  |          |    |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
| 21 | Tung bóng lên cao- để bóng rơi xuống đất- trề nhất bóng                                | KQMĐ | Tung bóng lên cao bằng 2 tay                              | TLHD |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 22 | Tự đập và bắt bóng nảy được 3 lần liên tiếp (đường kính bóng bóng 18cm)                | KQMĐ | Đập bắt bóng (đường kính bóng 18cm)                       | NDCT |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 23 | Ném được trúng đích thẳng đứng (xa 80cm - 1m, cao 80cm - 90cm)                         | TLHD | Ném trúng đích thẳng đứng (xa 80cm - 1m, cao 80cm - 90cm) | TLHD |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 24 | Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,5m bằng 1 tay                             | KQMĐ | Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 1,5m bằng 1 tay     | NDCT |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 25 | Ném xa bằng 1 tay về phía trước theo khả năng                                          | TLHD | Ném xa bằng 1 tay                                         | TLHD |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 26 | hể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các bài tập tổng hợp: Ném xa 1 tay chạy 15m. | ĐP   | Ném xa bằng 1 tay , chạy 15m                              | ĐP   |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 27 | <b><i>Ném xa bằng 2 tay về phía trước theo khả năng</i></b>                            | TLHD | <b><i>Ném xa bằng 2 tay</i></b>                           | TLHD |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 28 | Biết phối hợp chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang nhịp nhàng                         | NDCT | Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang                     | TLHD |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 29 | Biết phối hợp chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhịp nhàng                           | NDCT | Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc                       | NDCT |  | Thẻ chất | 3T | x |
| 30 | Lăn được bóng đích dắc qua 3-5 điểm                                                    | ĐP   | Lăn được bóng đích dắc qua 3-5 điểm                       | ĐP   |  | Thẻ chất | 3T | x |

|                                                                                            | <b>* Vận động: Bật nhảy</b>                                                         |                    |                                                 | #                  |   | #                      | #                | # |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|--------------------|---|------------------------|------------------|---|
| 31                                                                                         | Bật nhảy tại chỗ 3-5 lần liên tiếp đúng kỹ thuật                                    | TLHD               | Bật nhảy tại chỗ                                | NDCT               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 32                                                                                         | <b><i>Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật vào vòng</i></b>        | <b><i>KQMĐ</i></b> | <b><i>Bật vào vòng</i></b>                      | <b><i>NDCT</i></b> | x | <b><i>Thể chất</i></b> | <b><i>3T</i></b> | x |
| 33                                                                                         | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến về phía trước            | <b><i>KQMĐ</i></b> | Bật tiến về phía trước                          | NDCT               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 34                                                                                         | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 cm                      | <b><i>KQMĐ</i></b> | Bật xa 25 cm                                    | NDCT               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 35                                                                                         | Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các bài tập tổng hợp: Bật xa chuyển bóng | <b><i>ĐP</i></b>   | Bật xa 25 cm, chuyển bóng                       | ĐP                 |   | Thể chất               | 3T               | x |
| <b>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt</b> |                                                                                     |                    |                                                 | #                  |   | #                      | #                | # |
| 36                                                                                         | Thực hiện được vận động xoay tròn cổ tay                                            | KQMĐ               | Xoay tròn cổ tay                                | NDCT               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 37                                                                                         | Thực hiện được vận động gập, đan ngón tay vào nhau                                  | KQMĐ               | Co duỗi các ngón tay, đan các ngón tay vào nhau | NDCT               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 38                                                                                         | Vẽ được hình tròn theo mẫu                                                          | KQMĐ               | Vẽ hình tròn theo mẫu                           | KQMĐ               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 39                                                                                         | Bước đầu làm quen với việc sử dụng kéo cắt thẳng được một đoạn 10cm                 | KQMĐ               | Cắt thẳng một đoạn 10cm                         | KQMĐ               |   | Thể chất               | 3T               | x |
| 40                                                                                         | Xếp chồng được 8-10 khối không đổ                                                   | KQMĐ               | Xếp chồng các hình khối khác nhau               | KQMĐ               |   | Thể chất               | 3T               | x |

|                                                                                                 |                                                                                                                |      |                                                                                  |      |   |          |    |   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------|------|---|----------|----|---|
| 41                                                                                              | Biết tự cài, cởi cúc to                                                                                        | KQMĐ | Cài, cởi cúc to                                                                  | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 42                                                                                              | Bước đầu biết sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc một số hình đơn giản hoặc theo ý thích                            | NDCT | Tập sử dụng bút tô vẽ nguệch ngoạc                                               | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 43                                                                                              | Xé - dán giấy dài khoảng 10cm                                                                                  | NDCT | Xé - dán giấy                                                                    | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 44                                                                                              | <i>Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: kéo, bút dạ/sáp màu, hồ dán,...</i>              | ĐP   | <i>Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm</i>                                    | ĐP   | x | Thẻ chất | 3T | x |
| <b>B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>                                                       |                                                                                                                |      |                                                                                  | #    | # | #        | #  | # |
| <b>1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</b> |                                                                                                                |      |                                                                                  | #    | # | #        | #  | # |
| 45                                                                                              | Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc, sẵn có tại địa phương                                                | TLHD | Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc                                    | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
|                                                                                                 | Phân biệt được màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm thông thường, sẵn có tại địa phương | TLHD | Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
|                                                                                                 |                                                                                                                |      |                                                                                  |      |   |          |    | x |
| 46                                                                                              |                                                                                                                |      |                                                                                  |      |   |          |    |   |
| 47                                                                                              | Biết được tên một số món ăn quen thuộc hàng ngày, sẵn có tại địa phương                                        | NDCT | Tên gọi một số món ăn quen thuộc                                                 | TLHD |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 48                                                                                              | Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau                                   | NDCT | Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật( ỉa chảy, sâu răng, béo phì...) | KQMĐ |   | Thẻ chất | 3T | x |

|                                                                      |                                                                                                                                                        |           |                                              |           |   |                 |           |   |
|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------|-----------|---|-----------------|-----------|---|
| 49                                                                   | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | TLHD      | Giá trị dinh dưỡng của một số loại thực phẩm | TLHD      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| <b>2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</b>             |                                                                                                                                                        |           |                                              | #         | # | #               | #         | # |
| 50                                                                   | Bước đầu làm quen với các thao tác rửa tay bằng xà phòng. Biết rửa tay với sự giúp đỡ của người lớn                                                    | KQMĐ      | Tập rửa tay bằng xà phòng                    | NDCT      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| 51                                                                   | Bước đầu làm quen với các thao tác lau mặt. Biết lau mặt với sự giúp đỡ của người lớn                                                                  | KQMĐ      | Làm quen thao tác lau mặt                    | NDCT      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| 52                                                                   | Biết súc miệng bằng nước muối                                                                                                                          | KQMĐ      | Tập súc miệng bằng nước muối                 | NDCT      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| 53                                                                   | Biết tháo tất, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn                                                                                                | KQMĐ      | Cởi mặc quần áo đơn giản                     | NDCT      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| 54                                                                   | Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân                                                                                         | NDCT      | Diễn đạt nhu cầu cá nhân                     | NDCT      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| 55                                                                   | <b>Nhận diện đúng đồ dùng cá nhân</b>                                                                                                                  | <b>ĐP</b> | <b>Ký hiệu cá nhân</b>                       | <b>ĐP</b> | x | <b>Thẻ chất</b> | <b>3T</b> | x |
| 56                                                                   | Biết tự xúc ăn và sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.                                                                                                    | KQMĐ      | Cách sử dụng bát, thìa, cốc                  | KQMĐ      |   | Thẻ chất        | 3T        | x |
| <b>3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe</b> |                                                                                                                                                        |           |                                              | #         | # | #               | #         | # |

|                                                                 |                                                                                                |      |                                                               |           |   |                        |           |   |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------|-----------|---|------------------------|-----------|---|
| 57                                                              | Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở                                          | KQMĐ | Mời cô, mời bạn khi ăn                                        | KQMĐ      |   | Thể chất               | 3T        | x |
|                                                                 |                                                                                                | KQMĐ | <b><i>Không đùa nghịch làm đổ vỡ thức ăn</i></b>              | <b>ĐP</b> |   | Thể chất               | 3T        | x |
|                                                                 |                                                                                                | KQMĐ | <b><i>Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất</i></b>             | <b>ĐP</b> | x | <b><i>Thể chất</i></b> | <b>3T</b> | x |
| 58                                                              | Biết chọn thực phẩm ngon có lợi cho sức khỏe                                                   | TLHD | Chọn thực phẩm ngon có lợi cho sức khỏe                       | TLHD      |   | Thể chất               | 3T        | x |
| 59                                                              | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.                                     | TLHD | Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản              | TLHD      |   | Thể chất               | 3T        | x |
| 60                                                              | Biết chấp nhận và thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở | KQMĐ | Giữ vệ sinh thân thể                                          | NDCT      |   | Thể chất               | 3T        | x |
|                                                                 |                                                                                                | KQMĐ | <b><i>Đi vệ sinh đúng nơi quy định</i></b>                    | <b>ĐP</b> | x | <b><i>Thể chất</i></b> | <b>3T</b> | x |
|                                                                 |                                                                                                | KQMĐ | <b><i>Bỏ rác đúng nơi quy định</i></b>                        | <b>ĐP</b> | x | <b><i>Thể chất</i></b> | <b>3T</b> | x |
| 61                                                              | Có khả năng nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo                      | NDCT | Nhận biết trang phục theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | NDCT      |   | <b><i>Thể chất</i></b> | <b>3T</b> | x |
| 62                                                              | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu     | KQMĐ | Nhận biết một số biểu hiện khi ốm                             | NDCT      |   | Thể chất               | 3T        | x |
| <b>4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</b> |                                                                                                |      |                                                               | #         | # | #                      | #         | # |

|    |                                                                   |      |                                                                                                                                     |      |   |          |    |   |
|----|-------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|----------|----|---|
| 63 | Nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở | KQMĐ | Một số đồ vật gây nguy hiểm (ổ cắm điện, vật sắc nhọn, vật gây bóng,...)                                                            | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 64 | Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở             | KQMĐ | Một số khu vực nguy hiểm                                                                                                            | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 65 | Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở           | KQMĐ | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hột hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ...) | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
|    |                                                                   | KQMĐ | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (không theo người lạ,...)                                                          | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
|    |                                                                   | KQMĐ | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (không theo người lạ,...)                                                          | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
|    |                                                                   | KQMĐ | Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân (không theo người lạ,...)                                                          | NDCT |   | Thẻ chất | 3T | x |
| 66 | Biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn đơn giản            | ĐP   | Một số quy tắc an toàn đơn giản ( quy tắc đi lên xuống cầu thang, ...)                                                              | ĐP   | x | Thẻ chất | 3T | x |
|    |                                                                   | ĐP   | Một số quy tắc an toàn đơn giản ( chờ người lớn đưa sang đường,...)                                                                 | ĐP   | x | Thẻ chất | 3T | x |
|    | II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC                        |      |                                                                                                                                     | #    | # | #        | #  | # |
|    | A. Khám phá khoa học                                              |      |                                                                                                                                     | #    | # | #        | #  | # |
|    | 1. Các bộ phận cơ thể con người                                   |      |                                                                                                                                     | #    | # | #        | #  | # |

|                                 |                                                                                                                               |      |                                                                                                 |      |   |           |    |   |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
| 67                              | Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng) | KQMĐ | Các giác quan và chức năng của các giác quan                                                    | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 68                              | Biết một số bộ phận của cơ thể và chức năng của chúng                                                                         | TLHD | Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng                                                    | TLHD |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>2. Đồ vật:</b>               |                                                                                                                               |      |                                                                                                 | #    | # | #         | #  | # |
| <b>* Đồ dùng, đồ chơi</b>       |                                                                                                                               |      |                                                                                                 | #    | # | #         | #  | # |
| 69                              | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc                                                      | NDCT | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi                                      | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>* Phương tiện giao thông</b> |                                                                                                                               |      |                                                                                                 | #    | # | #         | #  | # |
| 70                              | Biết tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc                                                                      | NDCT | Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc                                             | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 71                              | Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông                                                                  | ATGT | <i>Quy định đảm bảo an toàn, thực hiện kỹ năng an toàn khi đi bộ</i>                            | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |
|                                 |                                                                                                                               | ATGT | <i>Quy định đảm bảo an toàn, thực hiện kỹ năng an toàn khi ngồi trên phương tiện giao thông</i> | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |

|                                |                                                                                                    |      |                                                                                               |      |   |           |    |   |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
|                                |                                                                                                    | ATGT | <i>Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông</i>                           | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |
| 72                             | Nhận biết tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng, găng gùi                        | ATGT | <i>Nhận biết, phân biệt tín hiệu đèn giao thông, biển báo giao thông thông dụng, găng gùi</i> | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |
| 73                             | Nhận biết hành vi đúng sai khi tham gia giao thông                                                 | ATGT | <i>Nhận biết, phân biệt hành vi đúng sai khi tham gia giao thông</i>                          | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |
| 74                             | <i>Bước đầu biết một số nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về ATGT</i>                 | ATGT | <i>Gây thương tích, chấn thương trên cơ thể</i>                                               | ATGT | x | Nhận thức | 3T | x |
| <b>3. Động vật và thực vật</b> |                                                                                                    |      |                                                                                               | #    | # | #         | #  | # |
| 75                             | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc                                      | NDCT | Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc                                      | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 76                             | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật                                                       | NDCT | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 77                             | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng | NDCT | Mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ                     | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |

|    |                                                                                                         |      |                                                                                     |      |   |           |    |   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
| 78 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng  | NDCT | Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ       | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>4. Một số hiện tượng tự nhiên</b>                                                                    |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
|    | <b>* Thời tiết, mùa:</b>                                                                                |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
|    | <b>* Thời tiết, mùa</b>                                                                                 |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
| 79 | Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ         | NDCT | Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng</b>                                                               |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
| 80 | Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm                                                            | NDCT | Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm                                             | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>* Nước</b>                                                                                           |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
| 81 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | NDCT | Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày                                         | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                         | NDCT | Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày                                         | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                         | NDCT | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây                               | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>* Không khí, ánh sáng</b>                                                                            |      |                                                                                     | #    | # | #         | #  | # |
| 82 | Có một số hiểu biết về nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày                                         | NDCT | Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày                                     | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                         | NDCT |                                                                                     | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |

|    |                                                                                                                                          |      |                                                                                                                                          |      |   |           |    |   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
|    | <b>* Đất, đá, cát, sỏi</b>                                                                                                               |      |                                                                                                                                          | #    | # | #         | #  | # |
| 83 | Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi                                                                                   | NDCT | Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi                                                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>                                                                                  |      |                                                                                                                                          | #    | # | #         | #  | # |
|    | <b>1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm</b>                                                                                    |      |                                                                                                                                          | #    | # | #         | #  | # |
| 84 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng                                          | KQMĐ | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng                                                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                                                          | KQMĐ | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng                                                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                                                          | KQMĐ | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng                                                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                                                          | KQMĐ | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng                                                                                  | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 85 | Nhận biết, phân biệt được 1 và nhiều                                                                                                     | NDCT | 1 và nhiều                                                                                                                               | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 86 | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | KQMĐ | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                                                                                          | KQMĐ | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |

|    |                                                                            |      |                                                                                                                                          |      |   |           |    |   |
|----|----------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
|    |                                                                            | KQMĐ | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                            | KQMĐ | Có khả năng so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 87 | Biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 | KQMĐ | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3                                                                    | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                            | KQMĐ | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4                                                                    | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |
|    |                                                                            | KQMĐ | Gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5                                                                    | KQMĐ |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>2. Xếp tương ứng</b>                                                    |      |                                                                                                                                          | #    | # | #         | #  | # |
| 88 | Có khả năng xếp tương ứng 1 - 1                                            | NDCT | Xếp tương ứng 1 - 1                                                                                                                      | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 89 | Có khả năng ghép đôi                                                       | NDCT | Ghép đôi                                                                                                                                 | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
|    | <b>3. Sắp xếp theo quy tắc</b>                                             |      |                                                                                                                                          | #    | # | #         | #  | # |

|                                                                     |                                                                                                         |      |                                                                                     |           |   |           |    |   |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|-----------|----|---|
| 90                                                                  | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 2 đối tượng (AB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại                    | KQMĐ | Xếp xen kẽ (AB)                                                                     | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>4. So sánh , đo lường</b>                                        |                                                                                                         |      |                                                                                     | #         | # | #         | #  | # |
| 91                                                                  | <i>Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn</i>                      | KQMĐ | <i>So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn / nhỏ hơn</i>       | <b>ĐP</b> | x | Nhận thức | 3T | x |
| 92                                                                  | Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn / ngắn hơn                           | KQMĐ | So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: dài hơn / ngắn hơn            | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| 93                                                                  | Biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn / thấp hơn; bằng nhau                | KQMĐ | So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: cao hơn / thấp hơn; bằng nhau | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>5. Hình dạng</b>                                                 |                                                                                                         |      |                                                                                     | #         | # | #         | #  | # |
| 94                                                                  | Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình tròn, và nhận dạng các hình đó trong thực tế       | KQMĐ | So sánh sự giống và khác hình tròn và hình vuông                                    | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| 95                                                                  | Nhận biết và gọi tên được các hình: hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế | KQMĐ | So sánh sự giống và khác hình tam giác và chữ nhật                                  | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| 96                                                                  | Có khả năng sử dụng các hình hình học để ghép                                                           | NDCT | Sử dụng các hình hình học để ghép                                                   | NDCT      |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b> |                                                                                                         |      |                                                                                     | #         | # | #         | #  | # |

|                                                                            |                                                                                                        |      |                                                                                        |      |   |           |    |   |
|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------|------|---|-----------|----|---|
| 97                                                                         | Nhận biết được phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, của bản thân                              | NDCT | Nhận biết phía trên - phía dưới - phía trước - phía sau của bản thân                   | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 98                                                                         | Nhận biết được tay phải - tay trái của bản thân                                                        | NDCT | Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân                                             | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>C. Khám phá xã hội</b>                                                  |                                                                                                        |      |                                                                                        | #    | # | #         | #  | # |
| <b>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</b>    |                                                                                                        |      |                                                                                        | #    |   | #         | #  | # |
| 99                                                                         | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi                                                | NDCT | Tên, tuổi, giới tính của bản thân                                                      | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 100                                                                        | Nói được tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình và địa chỉ gia đình khi được hỏi                | NDCT | Tên của bố, mẹ các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình, ngôi nhà gia đình bé ở | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 101                                                                        | Trẻ biết ngày tết trung thu, một số hoạt động trong ngày vui tết trung thu                             | NDCT | Trẻ biết ngày tết trung thu, một số hoạt động trong ngày vui tết trung thu             | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| 102                                                                        | Nói được tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện | KQMĐ | Tên trường lớp, các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường       | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b> |                                                                                                        |      |                                                                                        | #    |   | #         | #  | # |
| 103                                                                        | Kể tên và nói được sản phẩm, ích lợi của nghề nông, nghề xây dựng, chú bộ đội..khi được hỏi, xem tranh | KQMĐ | Tên gọi sản phẩm, ích lợi của các nghề trong xã hội                                    | NDCT |   | Nhận thức | 3T | x |
| <b>3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b>                  |                                                                                                        |      |                                                                                        | #    |   | #         | #  | # |

|                                                   |                                                                                                                          |                  |                                                                                                              |                  |   |           |    |   |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---|-----------|----|---|
| 104                                               | Kể được tên một số lễ hội: ngày hội đến trường của bé, Tết nguyên đán....qua trò chuyện, tranh ảnh                       | NDCT             | Tên một số lễ hội của trường:<br>Ngày hội đến trường của bé, tết trung thu                                   | NDCT             |   | Nhận thức | 3T | x |
|                                                   |                                                                                                                          | NDCT             | Tên một số lễ hội của trường::<br>Ngày hội của cô; chúng em là chiến sỹ tí hon                               | NDCT             |   | Nhận thức | 3T | x |
|                                                   |                                                                                                                          | NDCT             | Tên một số lễ hội của trường: Tết nguyên đán                                                                 | NDCT             |   | Nhận thức | 3T | x |
|                                                   |                                                                                                                          | NDCT             | Tên một số lễ hội của quê hương:<br>Lễ hội Hoa phượng đỏ, lễ hội chọi trâu                                   | NDCT             |   | Nhận thức | 3T | x |
| 105                                               | Kể được tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương                                                                    | NDCT             | Danh lam, thắng cảnh ở địa phương (Đồ sơn, Cát Bà...)                                                        | NDCT             |   | Nhận thức | 3T | x |
| 106                                               | <b><i>Biết được Cờ Tổ quốc</i></b>                                                                                       | <b><i>ĐP</i></b> | <b><i>Cờ Tổ quốc</i></b>                                                                                     | <b><i>ĐP</i></b> | x | Nhận thức | 3T | x |
| <b>III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b> |                                                                                                                          |                  |                                                                                                              | #                |   | #         | #  | # |
| <b>A. Nghe hiểu lời nói</b>                       |                                                                                                                          |                  |                                                                                                              | #                |   | #         | #  | # |
| 107                                               | Có khả năng nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | KQMĐ             | Nghe hiểu được các từ khái quát chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | KQMĐ             |   | Ngôn ngữ  | 3T | x |
| 108                                               | Có khả năng nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản                                                                       | NDCT             | Nghe hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản                                                                       | KQMĐ             |   | Ngôn ngữ  | 3T | x |
| 109                                               | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp                                                  | NDCT             | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng trong giao tiếp                                                  | NDCT             |   | Ngôn ngữ  | 3T | x |

|     |                                                                          |      |                                                                                           |      |  |          |    |   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
| 110 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ điểm trường mầm non | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề bản thân         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề gia đình         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề ngành nghề       | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề PTGT             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề mùa xuân         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề TGTV             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề TGDV             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề HTTN             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                          | NDCT | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi theo chủ đề QH - BH          | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |

|     |                                                                                                      |      |                                                                                                                     |      |  |          |    |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
| 111 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề trường mầm non | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề BT             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi GD                         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề nghề nghiệp    | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề PTGT           | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi mùa xuân                   | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi thể giới thực vật          | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề TGĐV           | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|     |                                                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi theo chủ đề                | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |

|                                                     |                                                                                                |           |                                                                                                              |           |   |                 |           |   |
|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|-----------------|-----------|---|
|                                                     |                                                                                                |           | HTTN                                                                                                         |           |   |                 |           |   |
|                                                     |                                                                                                | NDCT      | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi Theo chủ đề QH - BH | NDCT      |   | Ngôn ngữ        | 3T        | x |
| 112                                                 | <i>Nhận ra một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)</i>                        | <i>ĐP</i> | <i>Một số sắc thái biểu cảm của lời nói (vui, buồn, sợ hãi)</i>                                              | <i>ĐP</i> | x | <i>Ngôn ngữ</i> | <i>3T</i> | x |
| 113                                                 | Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại                                     | KQMĐ      | Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại                                                             | KQMĐ      |   | <i>Ngôn ngữ</i> | <i>3T</i> | x |
| <b>B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày</b> |                                                                                                |           |                                                                                                              | #         |   | #               | #         | # |
| 114                                                 | Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm                                 | KQMĐ      | Sử dụng các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm                                                    | KQMĐ      |   | Ngôn ngữ        | 3T        | x |
| 115                                                 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng      | NDCT      | Trẻ sử dụng câu đơn, câu ghép để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết                                       | NDCT      |   | Ngôn ngữ        | 3T        | x |
| 116                                                 | Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim | KQMĐ      | Trẻ kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết theo gợi ý của cô                                                  | NDCT      |   | Ngôn ngữ        | 3T        | x |
| 117                                                 | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi                                | KQMĐ      | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi theo chủ đề trường mầm non                               | NDCT      |   | Ngôn ngữ        | 3T        | x |

|  |  |      |                                                                                                                               |      |  |          |    |   |
|--|--|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề bản thân   | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề gia đình   | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề ngành nghề | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề PTGT       | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề mùa xuân   | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) thực vật               | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề TGDV       | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |

|                                        |                                                                              |      |                                                                                                                            |      |  |          |    |   |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|----------|----|---|
|                                        |                                                                              | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề HTTN    | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
|                                        |                                                                              | KQMĐ | Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi (trong đó có những bài thơ, ca dao của địa phương) theo chủ đề QH - BH | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 118                                    | <i>Có khả năng hiểu và chơi các trò chơi dân gian phù hợp độ tuổi</i>        | KQMĐ | <i>Chơi các trò chơi dân gian</i>                                                                                          | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 119                                    | <i>Kể lại được chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn</i> | ĐP   | <i>Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe</i>                                                                    | ĐP   |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 120                                    | Có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện                    | KQMĐ | Tập đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên                                                                             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 121                                    | Biết sử dụng các từ: "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa"... trong giao tiếp               | KQMĐ | Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép                                                                                         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 122                                    | Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí                                           | KQMĐ | Nói đủ nghe, không nói lí nhí                                                                                              | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 123                                    | Biết đặt và trả lời các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"      | KQMĐ | Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"                                                         | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |
| <b>C. Làm quen với việc đọc - viết</b> |                                                                              |      |                                                                                                                            | #    |  | #        | #  | # |
| 124                                    | Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách                       | KQMĐ | Tiếp xúc với chữ, sách, truyện                                                                                             | NDCT |  | Ngôn ngữ | 3T | x |

|                                               |                                                                 |      |                                                          |      |   |          |    |   |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------|------|---|----------|----|---|
|                                               | xem tranh.                                                      |      |                                                          |      |   |          |    |   |
| 125                                           | Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh    | KQMĐ | Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau                  | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 126                                           | Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | NDCT | Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 127                                           | Biết giữ gìn sách                                               | NDCT | Giữ gìn sách                                             | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 128                                           | Có khả năng nhận biết một số kí hiệu thông thường, gần gũi      | NDCT | Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở trường lớp    | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
|                                               |                                                                 | NDCT | Làm quen với một số kí hiệu thông thường ở gia đình      | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 129                                           | Thích tiếp xúc với chữ, sách truyện                             | NDCT | Tiếp xúc với chữ, sách truyện                            | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| 130                                           | Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc                                   | KQMĐ | Vẽ, tô màu                                               | NDCT |   | Ngôn ngữ | 3T | x |
| <b>IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI</b> |                                                                 |      |                                                          | #    | # | #        | #  | # |
| <b>A. Phát triển tình cảm</b>                 |                                                                 |      |                                                          | #    |   | #        | #  | # |
| <b>1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>         |                                                                 |      |                                                          | #    |   | #        | #  | # |
| 131                                           | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân                      | KQMĐ | Tên, tuổi, giới tính của bản thân                        | NDCT |   | TCKNXH   | 3T | x |
| 132                                           | Nói được điều bé thích, không thích                             | KQMĐ | Những điều bé thích, không thích                         | NDCT |   | TCKNXH   | 3T | x |
| <b>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>          |                                                                 |      |                                                          | #    |   | #        | #  | # |

|                                                                                         |                                                                                                                  |      |                                                                                    |           |   |        |    |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|--------|----|---|
| 133                                                                                     | Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi                                                | KQMĐ | Kể về bản thân thông qua những câu hỏi gợi mở của cô                               | TLHD      |   | TCKNXH | 3T | x |
|                                                                                         |                                                                                                                  | KQMĐ | Mạnh dạn tham gia các hoạt động và trả lời câu hỏi                                 | TLHD      |   | TCKNXH | 3T | x |
| 134                                                                                     | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao                                                                   | KQMĐ | Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, chia giấy vẽ                         | TLHD      |   | TCKNXH | 3T | x |
|                                                                                         |                                                                                                                  | KQMĐ | <i>Xếp dọn đồ dùng đồ chơi</i>                                                     | <i>ĐP</i> | x | TCKNXH | 3T | x |
|                                                                                         |                                                                                                                  | KQMĐ | <i>Đi tắt/găng tay</i>                                                             | <i>ĐP</i> | x | TCKNXH | 3T | x |
|                                                                                         |                                                                                                                  | KQMĐ | <i>Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao</i>                              | <i>ĐP</i> | x | TCKNXH | 3T | x |
| 3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh |                                                                                                                  |      |                                                                                    | #         |   | TCKNXH | #  | # |
| 135                                                                                     | Biết thể hiện tình cảm yêu thương quý mến các bạn trong lớp                                                      | KQMĐ | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, hành động với các bạn trong lớp    | NDCT      |   | TCKNXH | 3T | x |
| 136                                                                                     | Biết nhận ra một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | KQMĐ | Một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận )                          | NDCT      |   | TCKNXH | 3T | x |
| 137                                                                                     | Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận                                                                 | KQMĐ | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động | NDCT      |   | TCKNXH | 3T | x |
| 138                                                                                     | Biết thể hiện tình cảm yêu thương kính trọng với chú bộ đội                                                      | KQMĐ | Kính trọng yêu thương chú bộ đội                                                   | NDCT      |   | TCKNXH | 3T | x |

|                                            |                                                                                                                    |      |                                                                                           |      |  |        |    |   |
|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--------|----|---|
| 139                                        | Biết thể hiện sự yêu thích với mùa xuân                                                                            | KQMĐ | Yêu thích mùa xuân                                                                        | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 140                                        | Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ                          | KQMĐ | Nhận ra hình ảnh Bác Hồ. Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 141                                        | <i>Biết được một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước</i>                                                  | ĐP   | <i>Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước</i>                              | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| <b>B. Phát triển kỹ năng xã hội</b>        |                                                                                                                    |      |                                                                                           | #    |  |        | #  | # |
| <b>1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b> |                                                                                                                    |      |                                                                                           | #    |  |        | #  | # |
| 142                                        | Thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi                      | KQMĐ | Một số quy định ở lớp                                                                     | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 143                                        | Thực hiện được một số quy định ở gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ | KQMĐ | Thực hiện được một số quy định ở gia đình ( để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)                 | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 144                                        | Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở                                                             | KQMĐ | Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn )                                               | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 145                                        | Biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói                                                                               | KQMĐ | Chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói                                                           | KQMĐ |  | TCKNXH | 3T | x |
| 146                                        | Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ                                                             | KQMĐ | Chờ đến lượt                                                                              | KQMĐ |  | TCKNXH | 3T | x |
| 147                                        | Có khả năng nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"                                                    | NDCT | Nhận biết hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"                                       | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |
| 148                                        | Biết yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột                                                                             | NDCT | Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột                                                         | NDCT |  | TCKNXH | 3T | x |

|     |                                                                                                                                                                                                                                          |      |                                                                                                                                                                             |      |  |         |    |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     | <b>2. Quan tâm đến môi trường</b>                                                                                                                                                                                                        |      |                                                                                                                                                                             | #    |  |         | #  | # |
| 149 | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây                                                                                                                                                                                      | KQMĐ | quan sát bảo vệ và chăm sóc cây cối gần gũi                                                                                                                                 | NDCT |  | TCKNXH  | 3T | x |
| 150 | Thích quan sát và chăm sóc con vật                                                                                                                                                                                                       | KQMĐ | Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi                                                                                                                                          | NDCT |  | TCKNXH  | 3T | x |
| 151 | Biết bỏ rác đúng nơi quy định khi được nhắc nhở                                                                                                                                                                                          | KQMĐ | Giữ gìn vệ sinh môi trường                                                                                                                                                  | NDCT |  | TCKNXH  | 3T | x |
| 152 | Biết tiết kiệm điện, nước khi được sự hướng dẫn của giáo viên                                                                                                                                                                            | NDCT | Tiết kiệm điện theo hướng dẫn của cô                                                                                                                                        | NDCT |  | TCKNXH  | 3T | x |
|     | <b>V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ</b>                                                                                                                                                                                           |      |                                                                                                                                                                             | #    |  |         | #  | # |
|     | <b>A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật</b>                                                                                                                                |      |                                                                                                                                                                             | #    |  |         | #  | # |
| 153 | Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay) và nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD TMN | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                                                                                                          | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD BT  | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|  |  |      |                                                                                                                                                                              |      |  |         |    |   |
|--|--|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD NN   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD GD   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD TV   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD MX   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh; các bài hát, bản nhạc gần gũi theo CD GT                                                                                                                      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|  |  | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo CD TGDV | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                                                                                                            |      |                                                                                                                                                                                     |      |  |         |    |   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo chủ đề HTTN    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe âm thanh gợi cảm; các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật theo chủ đề QH - BH | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 154 | Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về trường mầm non                                                                                                 | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về bản thân                                                                                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về GD Nghề nghiệp                                                                                                 | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về gia đình                                                                                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về Thực vật                                                                                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về Tết - MX                                                                                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                                                                            | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về TG giao thông                                                                                                  | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|                                                                        |                                                                                                                                  |      |                                                                              |      |  |         |    |   |
|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|                                                                        |                                                                                                                                  | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về TGDV    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về HTTN    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | KQMĐ | Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện về QH - BH | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 155                                                                    | Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình | KQMĐ | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình                         | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| <b>B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</b> |                                                                                                                                  |      |                                                                              | #    |  |         | #  | # |
| 156                                                                    | Thích nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)                                                                        | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề trường mầm non                             | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề bản thân                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề nghề nghiệp                                | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|                                                                        |                                                                                                                                  | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề TGTV                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                      |      |                                                               |      |  |         |    |   |
|-----|----------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề mùa xuân                    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc chủ đề TGPTGT                      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc, dân ca chủ đề TGDV                | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, dân ca chủ đề HTTN      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | NDCT | Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, dân ca chủ đề QHBH      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 157 | Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc chủ đề | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề trường mầm non | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề bản thân       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề nghề nghiệp    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề gia đình       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề TGTV           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề mùa xuân       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề PTGT           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                      | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề động vật       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                                                    |      |                                                                                  |      |  |         |    |   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|----------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề HTTN                              | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát theo chủ đề QH - BH                           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 158 | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề GD TMN         | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề BT             | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề GD nghề nghiệp | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề TGTV           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề MX             | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề PTGT           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                    | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề ĐV             | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                                                           |      |                                                                                               |      |  |         |    |   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                                                           | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề HTTN                        | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           | KQMĐ | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc chủ đề QH-BH                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 159 | Có khả năng vận động múa minh hoạ theo nhịp bài hát, bản nhạc                                             | KQMĐ | Vận động múa minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề gia đình                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           |      | Vận động múa minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề bản thân                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           | KQMĐ | Vận động múa minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề TGDV                                           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           |      | Vận động múa minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề HTTN                                           | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 160 | Có khả năng sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp để vận động minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề TMN | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp để vận động minh hoạ bài hát, bản nhạc chủ đề TMN | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề NN                                         | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                                           | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề TGTV                                       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                            |      |                                                                                         |      |  |         |    |   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                            | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề GĐ                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề MX                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề GT                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề ĐV                                   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp chủ đề HTTN                                 | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 161 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | KQMĐ | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý              | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 162 | Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản         | KQMĐ | Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang để tạo thành bức tranh đơn giản chủ đề | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 163 | Biết cắt,xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản                | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề BT                        | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề NN                        | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                            | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề TGTV                      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

|     |                                                                                         |      |                                                                          |      |  |         |    |   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|----|---|
|     |                                                                                         | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề tết- MX    | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề PTGT       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề TGDV       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề HTTN       | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | cắt,Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản chủ đề QH-BH      | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
| 164 | Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối | KQMĐ | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm chủ đề TMN  | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm chủ đề BT   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm chủ đề NN   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm chủ đề GD   | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |
|     |                                                                                         | KQMĐ | Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm chủ đề TGTV | NDCT |  | Thẩm mỹ | 3T | x |

[illegible]

Đăng Lâm, ngày 21 tháng 8 năm 2025

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TM. NHÀ TRƯỜNG  
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Bắc

Đỗ Thị Thảo Nguyên

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:25 26/09/2025  
bởi Phạm Thị Bắc (codl\_bacpt) – Trường MN Đăng Lâm